

Van khởi động mềm MS4-DL

Số bộ phận: 527711

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Kiểu vận hành	khí nén
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	không
Cấu trúc xây dựng	Đế pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	trực tiếp
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Chức năng van	2/2
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	4 bar...14 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1000 l/ph...2000 l/ph
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ

Đặc tính	Giá trị
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	213 g
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực